

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2025/HS-ST
Ngày: 28/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thái Hòa
- Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 298/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2025/QĐXXST-HS ngày 13/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Vũ Thanh T (tên gọi khác: không), sinh ngày 28/8/1999, tại LĐ; giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 7, xã HN, huyện DL, tỉnh LĐ (nay là xã HB, tỉnh LĐ); Nơi ở: Tổ 52, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường TD, tỉnh ĐN); nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 12/12; Cha: Phạm Văn T1, sinh năm 1965; Mẹ: Vũ Thị T2, sinh năm 1972; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả ngày 13/12/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 41/LTG-CSĐT-MT ngày 22/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: không), sinh ngày 17/01/1990, tại NĐ; giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn ĐC, xã YK, huyện ÝY, tỉnh NĐ (nay là xã YĐ, tỉnh NB); Nơi ở: Tổ 52, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường TD, tỉnh ĐN); nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/12/2022,

chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 42/LTG-CSĐT-MT ngày 22/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai.

3. Phạm Tuấn K (tên gọi khác: không), sinh ngày 28/7/2002 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 43, khu phố 6, phường HN, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường LB, tỉnh ĐN); Nơi ở: Tổ 52, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường TD, tỉnh ĐN); nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 09/12; Cha: Phạm Văn H, sinh năm 1973; Mẹ: Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm 1974; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/12/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 43/LTG-CSĐT-MT ngày 22/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai.

4. Trần Châu Thiên B (tên gọi khác: không), sinh ngày 23/4/2004 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 18A/3 khu phố 8B, phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai); Nơi ở: Tổ 52, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường TD, tỉnh ĐN); nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 11/12; Cha: Trần Văn C, sinh năm 1969; Mẹ: Trần Thị Lệ T, sinh năm 1981; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/6/2021, bị cáo có hành vi chuẩn bị phạm tội Cố ý gây thương tích theo khoản 6 Điều 134 của Bộ Luật hình sự. Ngày 26/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số: 461/2022/HS-ST; bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/12/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 44/LTG-CSĐT-MT ngày 22/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai.

5. Nguyễn Quốc H (tên gọi khác: không), sinh ngày 11/7/2002 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; Nơi cư trú: 187/4 tổ 9, khu phố 7, phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường LB, tỉnh ĐN); nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 09/12; Cha: Nguyễn Quốc D, sinh năm 1971; Mẹ: Phạm Thị Hoàng O, sinh năm 1979; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/12/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 45/LTG-CSĐT-MT ngày 22/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai.

6. Cao Văn D (tên gọi khác: không), sinh ngày 02/6/1996 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 36, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường TD, tỉnh ĐN); nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 08/12; Cha: Cao Văn L, sinh năm 1955; Mẹ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1957; gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia

đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/12/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 47/LTG-CSĐT-MT ngày 22/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai.

7. Khổng Đức T (tên gọi khác: không), sinh ngày 29/11/2003 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; Nơi cư trú: 21A/46, khu phố 7, phường HN, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường LB, tỉnh ĐN); nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 08/12; Cha: Khổng Hữu T1, sinh năm 1955 (chết); Mẹ: Đào Thị V, sinh năm 1957; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/12/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 46/LTG-CSĐT-MT ngày 22/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai.

8. Trần Hà Bảo Q (tên gọi khác: không), sinh ngày 28/02/2004 tại Đồng Nai; giới tính: Nữ; Nơi cư trú: 22B/46, khu phố 7, phường HN thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường LB, tỉnh ĐN); nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 09/12; Cha: Trần Khánh T, sinh năm 1970; Mẹ: Khổng Thị T1, sinh năm 1971; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/12/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 48/LTG-CSĐT-MT ngày 22/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai;

9. Lê Ngọc L (tên gọi khác: không), sinh ngày 30/9/2004, tại Đồng Nai; giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 9, phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường LB, tỉnh ĐN); nghề nghiệp: Nhân viên Spa; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 11/12; Cha: Không rõ; Cha dượng: Nguyễn Trọng H, sinh năm 1980; Mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1985; gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/12/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 49/LTG-CSĐT-MT ngày 22/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi phạm tội của Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K và Trần Châu Thiên B.

Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K và Trần Châu Thiên B đều làm bốc vác tại chợ Tân Biên thuộc khu phố 5, phường TB, thành phố BH (nay là phường LB, tỉnh ĐN) nên quen biết nhau và đều là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 21/7/2022, T và L ký hợp đồng thuê căn nhà tại địa chỉ tổ 52, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991, trú tại: 43E/2, tổ 44, khu phố 3, phường TD, thành phố BH (nay là phường TD, tỉnh ĐN) với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng) và cả hai cùng sống chung tại căn nhà trên.

Giữa tháng 10 năm 2022, do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên T nảy sinh ý định sử dụng căn nhà nêu trên cho người nghiện thuê làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy (còn gọi là phòng bay). Sau đó, T gọi điện nói với L (do lúc này L đang đi về quê ở tỉnh ND) về ý định mở phòng bay cho L nghe rồi tự mua xốp cách âm dán phòng ngủ, mua loa đài, đèn nháy về sửa phòng thành phòng bay. Khoảng đầu tháng 11 năm 2022 (Lúc này L từ quê đã vào), T làm xong phòng bay hết tổng chi phí là 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng) và cùng thống nhất với L tổ chức cho các con nghiện thuê phòng làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy và thu tiền.

Vào các ngày 01/12/2022, 03/12/2022, do biết T và L có phòng cho thuê để sử dụng trái phép chất ma túy nên K, B lần lượt đến xin ở và phụ giúp T, L cho thuê địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy. T, L, K và B cùng thỏa thuận thống nhất: T và L cho B và K ở chung và bao ăn uống. B và K cùng giúp T và L tìm kiếm, rủ rê những người nghiện dẫn đến phòng bay, phụ giúp bật loa đèn, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, trông coi quản lý, dọn dẹp phòng bay khi có khách sử dụng ma túy và phục vụ đồ ăn nước uống cho khách đến sử dụng ma túy nếu có nhu cầu. Nếu khách quen thì cho thuê mỗi lần với giá từ 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nếu khách lạ thì cho thuê mỗi lần với giá từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi trừ chi phí cải tạo phòng bay là 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng), nếu B và K rủ được khách đến thuê phòng để sử dụng ma túy thì sẽ được chia 1/3 số tiền thu được, 2/3 số tiền còn lại là của T và L. T cho mọi người biết số tài khoản và số điện thoại của T để liên lạc và trả tiền thuê phòng.

Từ đầu tháng 11/2022 đến ngày bị bắt quả tang (13/12/2022) T, L, K và B đã nhiều lần tổ chức cho người nghiện thuê căn phòng có địa chỉ tại tổ 52, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN nêu trên để sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

- 04 lần đầu (không rõ thời gian), mỗi lần có 03 người nghiện (tất cả đều chưa rõ nhân thân lai lịch) do T dẫn đến để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi người nghiện sử dụng xong trả cho T mỗi lần là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tổng cộng được 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

- Lần thứ 5: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/12/2022, một người nghiện tên K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi Messenger cho B hỏi thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy, B báo giá thuê phòng từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)/lần, K đồng ý. B gửi vị trí qua Messenger cho K.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/12/2022, K và Th (bạn của K, chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến. K thống nhất với B chuyển khoản thanh toán tiền thuê phòng nên B cho số tài khoản của T để K chuyển tiền. B dẫn K và Th vào phòng, Th và K tự bật đèn nháy,

đèn laser, mở nhạc để K và Th sử dụng trái phép chất ma túy, còn B sang phòng bên cạnh để trông coi, phục vụ.

Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, do đến giờ đi bốc xếp hàng ở chợ Tân Biên nên B nói K và Th ở lại sử dụng ma túy, B khóa cửa ngoài, chìa khóa để trên bàn thờ cạnh lư hương trước phòng khách, khi nào về thì gọi Messenger cho B. Sau đó B đến chợ Tân Biên gặp và nói cho T biết.

Khoảng 01 giờ ngày 04/12/2022, L đi làm về thấy có người sử dụng ma túy trong phòng “Bay”, Lích không nói gì và vào phòng đi ngủ. Đến 03 giờ cùng ngày K và Th ra về, T đi làm về kiểm tra tài khoản thấy có người chuyển 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào tài khoản của T và biết là tiền do người nghiện trả tiền thuê phòng. T rút tiền và cho B 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), B đưa cho K đi mua đồ ăn.

- Lần thứ 6: Khoảng 22 giờ 22 phút ngày 12/12/2022, Nguyễn Quốc H dùng thuê bao số 0345.214.292 gọi điện thoại cho K theo số 0783.316.164 hỏi và thống nhất thuê phòng sử dụng ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). H hẹn K đến ngã ba “Nguyễn Thái Học” thuộc phường TD đón.

Đến khoảng 23 giờ 59 phút cùng ngày, H gọi điện thoại cho K ra đón, K ra ngã ba “Nguyễn Thái Học” dẫn H, Không Đức T và Cao Văn D về căn nhà có địa chỉ nêu trên. Sau đó, T và D vào trước còn H tiếp tục quay lại ngã ba “Nguyễn Thái Học” dẫn Trần Hà Bảo Q và Lê Ngọc L vào sau. Kiệt đề 05 người sử dụng ma túy trong phòng bay rồi sang phòng kế bên với B và Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 2003, trú tại: xã TP, huyện HT, tỉnh BT (bạn của B). Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/12/2022 T và L đi làm về, T hỏi khách của ai, B nói khách của K. T và L tự hiểu và đồng ý nên không ai nói gì thêm.

Đến khoảng 02 giờ ngày 13/12/2022, Công an phường Trảng Dài kiểm tra hành chính căn nhà nêu trên phát hiện, bắt quả tang.

Tổng số tiền T thu được từ việc cho thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Sau khi trừ chi phí cải tạo phòng bay là 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng) và đưa B 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại là 1.800.000 đồng được T đã sử dụng trả tiền thuê nhà và chi phí ăn uống hết.

2. Hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc H, Cao Văn D, Không Đức T, Trần Hà Bảo Q và Lê Ngọc L.

Nguyễn Quốc H, Cao Văn D, Không Đức T, Trần Hà Bảo Q và Lê Ngọc L là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2022, Q nhắn tin qua Messenger rủ H đi sử dụng ma túy thì H đồng ý. Sau đó, H đi nhậu cùng T và D. Quá trình nhậu, H nói với T và D là Q rủ đi sử dụng ma túy thì H, Tc và D đều thống nhất cùng nhau tìm phòng bay để tổ chức sử dụng ma túy. Tiền mua ma túy và thuê phòng bay H sẽ ứng ra trả trước, sau đó hết bao nhiêu thì chia đều để T và D trả cho H sau.

Khoảng 22 giờ 22 phút cùng ngày, H gọi điện cho Kiệt đặt thuê phòng để sử dụng ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thì K đồng ý nên hẹn nhóm H tới ngã ba “Nguyễn Thái Học” thuộc phường TD để K đón.

Khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 60F3-482.50 chở T, H điều khiển xe mô tô biển số 60F2-666.96 (xe mượn của anh Nguyễn Văn D) đến nhà Q. H gặp Q và giao xe mô tô biển số 60F2-666.96 cho Q và nói Q đi đón Lê Ngọc L. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 60F3-482.50 chở H và T đến ngã ba “Nguyễn Thái Học” thì được K đón và dẫn đến căn nhà nơi T và L thuê làm phòng bay địa chỉ nêu trên mở nhạc, đèn để nhóm của H sử dụng ma túy.

Sau đó, H liên lạc qua Facebook đặt mua ma túy tổng hợp (dạng khay và dạng đá) của người tên “Vinh Hiền” ở phường Tân Biên (chưa rõ lai lịch) với giá 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng) thỏa thuận chuyển khoản trả tiền sau, “Vinh Hiền” đồng ý. Lúc này khi Q điện qua Messenger cho H nói đã đón được L thì H nói Q chở L đến trước cổng Trường Cao đẳng y tế ĐN để lấy ma túy rồi chạy đến ngã ba “Nguyễn Thái Học” có H ra đón về nơi sử dụng ma túy thì Q đồng ý. Sau đó, Q chở L đến trước cổng Trường Cao đẳng y tế ĐN thì được hai thanh niên điều khiển xe mô tô (chưa rõ lai lịch) đi tới và giao gói ma túy cho L ngồi sau. L bỏ ma túy vào trong túi áo khoác đang mặc rồi cùng Q đến ngã ba “Nguyễn Thái Học” thì gặp H. H dẫn Q và L đi đến địa điểm là căn nhà của T và L nêu trên. Tại đây, L lấy gói ma túy ra và để trong đĩa. H mở gói ma túy ra thì thấy bên trong có 01 gói ma túy (khay), 02 viên ma túy (thuốc lắc) màu cam và $\frac{1}{2}$ (một nửa) viên ma túy (thuốc lắc) màu nâu. H lấy 02 viên thuốc lắc màu cam bẻ thành 4 phần, H, Q và D mỗi người lấy $\frac{1}{2}$ (một nửa) viên sử dụng hết. Sau đó, Hưng lấy gói ma túy (khay) đổ ra đĩa, dùng cạc nhựa mài nhỏ rồi lần lượt H, D, T, Q và L sử dụng bằng cách hít.

Đến khoảng 02 giờ ngày 13/12/2022, khi H, D, Th, L và Q đang sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà nêu trên thì bị Công an phường Trảng Dài kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn Kt, Nguyễn Quốc H, Cao Văn D, Khổng Đức T, Trần Hà Bảo Q và Lê Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với Trần Châu Thiên B, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai và lời khai các ngày 13/12/2022, 14/12/2022 và 20/12/2022, B đều khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Quá trình điều tra sau đó, B thay đổi lời khai cho rằng K và Th là khách của T, T không đưa số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho B. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được đủ cơ sở xác định hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Châu Thiên B.

*Vật chứng thu giữ:

- $\frac{1}{2}$ viên nén màu nâu, $\frac{1}{2}$ viên nén màu cam và 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng), 01 ống hút được làm từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng), 01 đĩa sứ đường kính 20cm, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật kích thước khoảng (05x07)cm.

- 01 đèn chiếu lase hiệu Pro SF-838, 01 đèn chiếu màu trắng và 01 bộ loa vi tính hiệu F8D.

- Thu giữ của Phạm Vũ Thanh T:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh Imel: 86554505776849 gắn sim số 0367.634.174;

+ 01 xe mô tô Winner màu cam - đen, biển số 49G1-432.77 là tài sản của Thiên.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng- Imel: 013990001784005, gắn sim số 0901.295.135.

- Thu giữ của Phạm Tuấn K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng- Imel: 353316075996630, gắn sim số 0783.316.164.

- Thu giữ của Trần Châu Thiên B:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ- Imel: 356114090225664, thuê bao số 0814.562.229;

+ 01 xe mô tô Vario BS: 60H1-210.38. Qua xác minh, xe mô tô trên là của anh Nguyễn Nhật T3, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp NP, xã HN3, huyện TB, tỉnh ĐN. Ngày 12/12/2013 anh T3 cho B mượn chứ không biết việc B sử dụng đi đến địa điểm sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh T3.

+ 01 dao tự chế bằng kim loại “sắt” cán nhựa, màu trắng, bản rộng 5cm, dài khoảng 50cm và 01 dao tự chế bằng kim loại “sắt” cán bằng ống tuýp sắt dài khoảng 80cm; 01 vật kim loại hình khẩu súng, dài khoảng 20cm, bên phải thân có chữ “REKD MANVAL BEFORE USA, bên trái có chữ BER590857 TYPE M9A1.

- Thu giữ của Nguyễn Quốc H:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone - Imel: 355767075415542, gắn sim số 0345.214.292;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vison biển số: 60F2-666.96. Qua xác minh, xe mô tô trên có biển số giả, H khai mượn của anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1997, trú tại: 34/T, khu phố 1, phường TH, thành phố BH nhưng hiện anh D1 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh đề nghị xử lý sau.

- Thu giữ của Không Đức T: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen - Imel: 352879105420401, gắn sim số 0933.678.970.

- Thu giữ của Cao Văn D:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone - Imel: 353817081688574, gắn sim số 0795.666.603;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 60F3-482.50 là tài sản của D.

- Thu giữ của Trần Hà Bảo Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh - Imel: 354404067931549, thuê bao số 0798.361.722.

- Thu giữ của Lê Ngọc L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone - Imel: 353074098251190, thuê bao số 0353.937.351.

* Tại Kết luận giám định số 2706/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7703 gam, loại Ketamine;

- Mẫu ½ viên nén màu nâu (ký hiệu mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2434 gam, loại MDMA;

- Mẫu ½ viên nén màu cam (ký hiệu mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3075 gam, loại MDMA.

*Tại kết luận giám định số 1118/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng.

Đối với Trần Châu Thiên B có hành vi “Tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm bị cấm” nên Công an Thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với người có tên “Vinh Hiền” là người bán ma túy cho H, Q và L, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn K là người cho T và L thuê căn nhà thuộc tổ 52, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, anh K không biết T và L sử dụng phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Đối với Nguyễn Hồng D là bạn gái của Trần Châu Thiên B, không sử dụng ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của B nên không xử lý.

Tài khoản số 0768327328 do Phạm Vũ Thanh T đứng tên, thuộc Ngân hàng Quân đội “MB Bank”. Qua xác minh tài khoản khách hàng mở online và chưa tới ngân hàng định danh tài khoản, nên ngân hàng không cung cấp được lịch sử giao dịch của tài khoản.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSBH ngày 30/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai truy tố các bị cáo Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K và Trần Châu Thiên B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Quốc H, Lê Ngọc L, Trần Hà Bảo Q và Không Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K, Trần Châu Thiên B, Cao Văn D, Nguyễn Quốc H, Lê Ngọc L, Trần Hà Bảo Q và Không Đức T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 (áp dụng đối với bị cáo Trần Châu Thiên B); Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Phạm Vũ Thanh T mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn K mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Châu Thiên B mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 06 năm 03 tháng 10 ngày tù tại bản án số: 45/2024/HS-ST ngày 18/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Cao Văn D mức án từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 10 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H mức án từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 10 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Không Đức T mức án từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 10 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Lê Ngọc L mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Hà Bảo Q mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định;

+ 01 đĩa sứ đường kính 20cm;

+ 01 thẻ nhựa hình chữ nhật kích thước khoảng (05x07)cm;

+ 01 dao tự chế bằng kim loại “sắt” cán nhựa, màu trắng, bản rộng 5cm, dài khoảng 50cm;

+ 01 dao tự chế bằng kim loại “sắt” cán bằng ống tuýp sắt dài khoảng 80cm

+ 01 vật kim loại hình khẩu súng, dài khoảng 20cm, bên phải thân có chữ “REKD MANVAL BEFORE USA, bên trái có chữ BER590857 TYPE M9A1.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); 01 đèn chiếu lase hiệu Pro SF-838; 01 đèn chiếu màu trắng; 01 bộ loa vi tính hiệu F8D; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh Imel: 86554505776849 của Phạm Vũ Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng- Imel: 013990001784005 của Nguyễn Văn L; 01

điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng- Imel: 353316075996630 của Phạm Tuấn K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ - Imel: 356114090225664 của Trần Châu Thiên B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone - Imel: 355767075415542 của Nguyễn Quốc H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone - Imel: 353817081688574 của Cao Văn D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh - Imel: 354404067931549 của Trần Hà Bảo Q và 01 điện thoại di động hiệu Iphone - Imel: 353074098251190 của Lê Ngọc L do sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị can Phạm Vũ Thanh T nộp lại số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) thu lợi bất chính sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại: 01 xe mô tô Winner màu cam - đen, biển số 49G1-432.77 cho Phạm Vũ Thanh T; 01 xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 60F3-482.50 cho Cao Văn D và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen - Imel: 352879105420401, gắn sim số 0933.678.970 của Không Đức T.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K, Trần Châu Thiên B, Cao Văn D, Nguyễn Quốc H, Lê Ngọc L, Trần Hà Bảo Qn và Không Đức T nói lời sau cùng: Các bị cáo kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H là luật sư Nguyễn Triệu Q tại phiên tòa cho rằng: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị nạn bị rủ rê, phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Vụ án thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung:

- Ngày 14/8/2025, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, ban hành Quyết định số: 21/2023/HSST-QĐ trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh

Đồng Nai điều tra bổ sung: Hành vi của Nguyễn Quốc H, Cao Văn D, Khổng Đức T, Trần Hà Bảo Q và Lê Ngọc L đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự, theo văn bản số: 1718/VKSBH-HS ngày 11/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà.

Cáo trạng số: 471/CT-VKSBH ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Cao Văn D, Lê Ngọc L, Trần Hà Bảo Q và Khổng Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Ngày 20/11/2023, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, ban hành Quyết định số: 46/2023/HSST-QĐ trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai điều tra bổ sung làm rõ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H, Khổng Đức T, Cao Văn D, Lê Ngọc L và Trần Hà Bảo Q có đủ căn cứ pháp lý để khởi tố và truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) hay không?.

Tại Văn bản số: 43/VKSBH ngày 07/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố tại Cáo trạng số: 471/CT-VKSBH ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa để xét xử theo thẩm quyền.

- Ngày 22/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai ban hành Quyết định số: 21/2025/HSST-QĐ trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai điều tra bổ sung làm rõ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H, Khổng Đức T, Cao Văn D, Lê Ngọc L và Trần Hà Bảo Q có đủ căn cứ pháp lý để khởi tố và truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) hay không?.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSBH ngày 30/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai truy tố các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Quốc H, Lê Ngọc L, Trần Hà Bảo Q và Khổng Đức T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K, Trần Châu Thiên B, Cao Văn D, Nguyễn Quốc H, Lê Ngọc Lh, Trần Hà Bảo Q và Khổng Đức T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận:

Từ đầu tháng 11/2022 đến trước ngày 03/12/2022, Phạm Vũ Thanh Tn, Nguyễn Văn L có hành vi sử dụng căn nhà tại địa chỉ: tổ 52, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường TD, tỉnh ĐN) làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy (phòng bay) đã 04 lần tổ chức cho người nghiện thuê để sử dụng trái phép chất ma túy.

Từ ngày 03/12/2022 đến ngày 13/12/2022, tại địa điểm nêu trên, T, L, Phạm Tuấn K và Trần Châu Thiên B đã 02 lần cho thuê địa điểm tổ chức cho người nghiện sử dụng ma túy gồm:

- Ngày 03/12/2022, tổ chức cho K và Th (chưa rõ nhân thân, lại lịch) thuê phòng bay để sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 12/12/2022, tổ chức cho Nguyễn Quốc H, Không Đức T, Cao Văn D, Trần Hà Bảo Q và Lê Ngọc L thuê phòng bay để sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng số tiền T và đồng phạm thu lợi bất chính từ việc cho thuê phòng bay để sử dụng trái phép chất ma túy là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2022, Nguyễn Quốc H, Không Đức T và Cao Văn D có hành vi bàn bạc rủ nhau góp tiền và nhờ Trần Hà Bảo Q và Lê Ngọc L đi lấy ma túy đem đến phòng bay do T, L, K và B quản lý ở địa điểm nêu trên để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 02 giờ ngày 13/12/2022, khi H, D, T, Q và L đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm trên thì bị Công an phường Trảng Dài kiểm tra phát hiện bắt quả tang T và L là người chủ mưu, cầm đầu trực tiếp thuê nhà để cải tạo thành địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các người nghiện để thu tiền. Bảo và Kiệt là người thực hành trực tiếp quản lý phòng bay, phục vụ người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy. H, D và T là những người thực hành cùng bàn bạc góp tiền và thuê địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Q là người khởi xướng rủ rê và cùng L đi lấy ma túy.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K, Trần Châu Thiên B đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai truy tố theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Cao Văn D, Không Đức T, Lê Ngọc L và Trần Hà Bảo Q đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai truy tố theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Ma túy là hiểm họa của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, mại dâm... Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về quản lý các chất cấm, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

- *Đối với các bị cáo Phạm Vũ Thanh T và Nguyễn Văn L:* Từ đầu tháng 11/2022 đến trước ngày 03/12/2022, do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên T nảy sinh ý định sử dụng căn nhà thuê tại địa chỉ: Tổ 52, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường TD, tỉnh ĐN) cho người nghiện thuê làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy (phòng bay). Sau đó, T gọi điện nói với L (do lúc này L đang đi về quê ở tỉnh ND) về ý định mở phòng bay cho L nghe rồi tự mua xốp cách âm dán phòng ngủ, mua loa đài, đèn nháy về sửa phòng thành phòng bay. Khoảng đầu tháng 11 năm 2022 (Lúc này L từ quê đã vào), T làm xong phòng bay hết tổng chi phí là 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng) và cùng thống nhất với L tổ chức cho các con nghiện thuê phòng làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy và thu tiền. 04 (Bốn) lần đầu (không rõ thời gian), mỗi lần có 03 người nghiện (tất cả đều chưa rõ nhân thân lại lịch) do T dẫn đến để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi người nghiện sử dụng xong trả cho T mỗi lần là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tổng cộng được 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Ngày 03/12/2022, Th, K, L, C đã tổ chức cho K và T (chưa rõ nhân thân, lại lịch) thuê phòng bay để sử dụng trái phép chất ma túy giá 3.000.000 đồng. Ngày 12/12/2022, Thi, K, L, C đã tổ chức cho Nguyễn Quốc H, Không Đức T và Cao Văn D, Trần Hà Bảo Q và Lê Ngọc L thuê phòng bay để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng số tiền T, K, L, C thu lợi bất chính từ việc cho thuê phòng bay để sử dụng trái phép chất ma túy là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo cần phải xử phạt mức án nghiêm, tương xứng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Do T là người chủ mưu nảy sinh ý định và rủ rê L mở phòng bay cho con nghiện thuê để thu lợi bất chính nên mức hình phạt của T sẽ cao hơn so với bị cáo L.

- *Đối với các bị cáo Trần Châu Thiên B và Phạm Tuấn K:* Vào các ngày 01/12/2022 và 03/12/2022, do biết T và L có phòng bay cho thuê để sử dụng trái phép chất ma túy nên K, B lần lượt đến xin ở và phụ giúp T, L cho thuê địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy. T, L, K và B cùng thỏa thuận thống nhất: T và L cho B và K ở chung và bao ăn uống. B và K cùng giúp T và L tìm kiếm, rủ rê những người nghiện dẫn đến phòng bay, phụ giúp bật loa đèn, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, trông coi quản lý, dọn dẹp phòng bay khi có khách sử dụng ma túy và phục vụ đồ ăn nước uống cho khách đến sử dụng ma túy nếu có nhu cầu. Nếu khách quen thì cho thuê mỗi lần với giá từ 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nếu khách lạ thì cho thuê mỗi lần với giá từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi trừ chi phí cải tạo phòng bay là 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng), nếu B và K rủ được khách đến thuê phòng để sử dụng ma túy thì sẽ được chia 1/3 số tiền thu được, 2/3 số tiền còn lại là của T và L. T cho mọi người biết số tài khoản và số điện thoại của T để liên lạc và trả tiền thuê phòng. Ngày 03/12/2022, K, C, T, L đã tổ chức cho K và Th (chưa rõ nhân thân, lại lịch) 02 lần thuê phòng bay để sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 12/12/2022, K, B, T, L đã tổ chức cho Nguyễn Quốc H, Không Đức T và Cao Văn D, Trần Hà Bảo Q và Lê Ngọc L thuê phòng bay để sử dụng trái phép chất ma túy và bị

Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang lập biên vi phạm. Bị cáo B có nhân thân xấu, ngày 29/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án hình sự số: 461/2022/HS-ST, bị cáo không soi bản án trên làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục cố ý phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhưng thấp hơn bị cáo T.

Ngày 18/03/2024, bị cáo Trần Châu Thiên B bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai) xử phạt 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng 10 (Mười) ngày tù về tội “Cướp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 18/03/2024 nên áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định.

- *Đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H:* Khi Trần Hà Bảo Q rủ bị cáo H sử dụng ma túy thì H đồng ý. H đã rủ rê thêm T và D cùng sử dụng ma túy, tích cực đặt mua ma túy của đối tượng tên là “Vinh Hiền” (không rõ lai lịch) giá 3.100.000 đồng trả tiền sau, tích cực thuê phòng bay của T, L, K, B tại địa chỉ tại tổ 52, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường TD, tỉnh ĐN) để làm nơi tổ chức sử dụng ma túy cùng nhau. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhưng thấp hơn so với các bị cáo T, L, K và B.

- *Đối với các bị cáo Không Đức T và Cao Văn D:* Sau khi được H rủ sử dụng ma túy thì D và T đồng ý. D và T cũng đã tích cực cùng H thuê phòng bay của T, L, K, B tại địa chỉ: tổ 52, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường TD, tỉnh ĐN) để làm nơi tổ chức sử dụng ma túy cùng nhau, cùng góp tiền mua ma túy để về sử dụng chung. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhưng thấp hơn so với các bị cáo T, L, K và B.

- *Đối với các bị cáo Trần Hà Bảo Q và Lê Ngọc L:* Bị cáo L là người rủ rê các bị cáo H, L sử dụng ma túy, thuê phòng bay để sử dụng ma túy, đồng thời các bị cáo L và Q là người trực tiếp đi nhận ma túy mà Hưng đặt trước của đối tượng tên là “Vinh Hiền” (không rõ lai lịch) giá 3.100.000 đồng trả tiền sau từ các đối tượng không rõ lai lịch tại trước cổng Trường Cao đẳng y tế ĐN và mang ma túy về phòng bay của T, L, K, B tại địa chỉ: tổ 52, khu phố 4C, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là phường TD, tỉnh ĐN) để tổ chức sử dụng ma túy cùng nhau. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhưng thấp hơn so với các bị cáo T, L, K và B.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K, Cao Văn D, Nguyễn Quốc H, Lê Ngọc L, Trần Hà Bảo Q và Không Đức T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo và Trần Châu Thiên B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K, Trần Châu Thiên B, Cao Văn D, Nguyễn Quốc H Lê Ngọc L, Trần Hà Bảo Q và Khổng Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân:

- Các bị cáo Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K, Cao Văn D, Nguyễn Quốc H, Lê Ngọc L, Trần Hà Bảo Q và Khổng Đức T có nhân thân tốt.

- Bị cáo Trần Châu Thiên B có nhân thân xấu.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy thu giữ còn lại sau giám định trong 01 gói niêm phong số 2706 ngày 20/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, có bản kết luận kèm theo (không mở niêm phong).

+ 01 đĩa sứ đường kính 20cm;

+ 01 thẻ nhựa hình chữ nhật kích thước khoảng (05 x 07cm);

+ 01 dao tự chế bằng kim loại “sắt” cán nhựa, màu trắng, bản rộng 5cm, dài khoảng 50cm;

+ 01 dao tự chế bằng kim loại “sắt” cán bằng ống tuýp sắt dài khoảng 80cm

+ 01 vật kim loại hình khẩu súng, dài khoảng 20cm, bên phải thân có chữ “REKD MANVAL BEFORE USA, bên trái có chữ BER590857 TYPE M9A1 đựng trong gói niêm phong số 1118 ngày 07/2/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, có bản kết luận kèm theo (không mở niêm phong).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng);

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);

+ 01 đèn chiếu laser hiệu Pro SF-838 – Show System;

+ 01 đèn chiếu màu trắng;

+ 01 bộ loa vi tính gồm 01 loa lớn và 02 loa nhỏ hiệu F8D;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, thuê bao số: 0367634174 - Imel: 86554505776849 của Phạm Vũ Thanh T, điện thoại cũ, màn hình bị nứt vỡ, không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, thuê bao số: 0901295135 - Imel: 013990001784005 của Nguyễn Văn L, điện thoại cũ, không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số thuê bao: 0783316164 - Imel: 353316075996630 của Phạm Tuấn K, điện thoại cũ, màn hình bị rạn nứt, không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, thuê bao số: 0814562229 - Imel: 356114090225664 của Trần Châu Thiên B, điện thoại cũ, màn hình bị rạn nứt, không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thuê bao số: 0345214292 - Imel: 355767075415542 của Nguyễn Quốc H, điện thoại cũ, không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thuê bao số: 079566603 - Imel: 353817081688574 của Cao Văn D, điện thoại cũ, màn hình bị nứt 3 đường, không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, thuê bao số: 0798361722 - Imel: 354404067931549 của Trần Hà Bảo Q, điện thoại cũ, không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thuê bao số: 0353937531- Imel: 353074098251190 của Lê Ngọc L, điện thoại cũ, không kiểm tra bên trong.

- Buộc bị cáo Phạm Vũ Thanh T nộp lại số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) thu lợi bất chính từ việc phạm tội sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại 01 xe mô tô Winner màu cam - đen, biển số 49G1-432.77; SK 232234, SM 1108895, xe cũ, không kiểm tra máy bên trong cho Phạm Vũ Thanh T;

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Vison màu đen xám, biển số 60F3-482.50, SK 003731, SM 2282482 xe cũ, không kiểm tra máy bên trong cho Cao Văn D.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, thuê bao số: 0933678970 - Imel: 352879105420401, điện thoại cũ, không kiểm tra bên trong cho Khổng Đức T.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K, Trần Châu Thiên B, Cao Văn D, Nguyễn Quốc H, Lê Ngọc L, Trần Hà Bảo Q và Khổng Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K, Trần Châu Thiên B, Cao Văn D, Nguyễn Quốc H, Lê Ngọc L, Trần Hà Bảo Q và Không Đức T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 (áp dụng đối với bị cáo Bảo); Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Xử phạt bị cáo Phạm Vũ Thanh T 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn K 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần Châu Thiên B 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng 10 (Mười) ngày tù về tội “Cướp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 209/2023/HS-ST ngày 16/05/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (Mười bốn) năm 09 (Chín) tháng 10 (Mười) ngày tù, nhưng được trừ đi thời gian đã giam giữ trước đó từ ngày 23/10/2022 đến ngày 01/11/2022, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn D 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Không Đức T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc L 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần Hà Bảo Q 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy thu giữ còn lại sau giám định trong 01 gói niêm phong số 2706 ngày 20/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, có bản kết luận kèm theo (không mở niêm phong).

- + 01 đĩa sứ đường kính 20cm;
- + 01 thẻ nhựa hình chữ nhật kích thước khoảng (05 x 07)cm;
- + 01 dao tự chế bằng kim loại “sắt” cán nhựa, màu trắng, bản rộng 5cm, dài khoảng 50cm;
- + 01 dao tự chế bằng kim loại “sắt” cán bằng ống tuýp sắt dài khoảng 80cm;
- + 01 vật kim loại hình khẩu súng, dài khoảng 20cm, bên phải thân có chữ “REKD MANVAL BEFORE USA, bên trái có chữ BER590857 TYPE M9A1 đựng trong gói niêm phong số 1118 ngày 07/2/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, có bản kết luận kèm theo (không mở niêm phong).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- + 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng);
- + 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
- + 01 đèn chiếu laser hiệu Pro SF-838 – Show System;
- + 01 đèn chiếu màu trắng;
- + 01 bộ loa vi tính gồm 01 loa lớn và 02 loa nhỏ hiệu F8D;
- + 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, thuê bao số: 0367634174 - Imel: 86554505776849 của Phạm Vũ Thanh T, điện thoại cũ, màn hình bị nứt vỡ, không kiểm tra bên trong;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, thuê bao số: 0901295135 - Imel: 013990001784005 của Nguyễn Văn L, điện thoại cũ, không kiểm tra bên trong;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số thuê bao: 0783316164 - Imel: 353316075996630 của Phạm Tuấn K, điện thoại cũ, màn hình bị rạn nứt, không kiểm tra bên trong;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, thuê bao số: 0814562229 - Imel: 356114090225664 của Trần Châu Thiên B, điện thoại cũ, màn hình bị rạn nứt, không kiểm tra bên trong;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thuê bao số: 0345214292 - Imel: 355767075415542 của Nguyễn Quốc H, điện thoại cũ, không kiểm tra bên trong;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thuê bao số: 0795666603 - Imel: 353817081688574 của Cao Văn D, điện thoại cũ, màn hình bị nứt 3 đường, không kiểm tra bên trong;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, thuê bao số: 0798361722 - Imel: 354404067931549 của Trần Hà Bảo Q, điện thoại cũ, không kiểm tra bên trong;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thuê bao số: 0353937351- Imel: 353074098251190 của Lê Ngọc L, điện thoại cũ, không kiểm tra bên trong.
- Buộc bị cáo Phạm Vũ Thanh T nộp lại số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) thu lợi bất chính từ việc phạm tội sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại 01 xe mô tô Winner màu cam - đen, biển số 49G1-432.77; SK 232234, SM 1108895, xe cũ, không kiểm tra máy bên trong cho Phạm Vũ Thanh T;

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Vison màu đen xám, biển số 60F3-482.50, SK 003731, SM 2282482 xe cũ, không kiểm tra máy bên trong cho Cao Văn D.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, thuê bao số: 0933678970 - Imel: 352879105420401, điện thoại cũ, không kiểm tra bên trong cho Khổng Đức T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2023 và Biên lai thu tiền số: 0002588 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Vũ Thanh T, Nguyễn Văn L, Phạm Tuấn K, Trần Châu Thiên B, Cao Văn D, Nguyễn Quốc H, Lê Ngọc L, Trần Hà Bảo Q và Khổng Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo H có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuấn

